

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2017

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Ly Tu Trong College of Ho Chi Minh City*

Thuộc: *Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh*

Điện thoại: *028 38110521*;

Fax: *028 38118676*

Website: *LTTC.edu.vn*;

Email: *phongdaotao@lttc.edu.vn*

Địa chỉ phân hiệu/địa điểm đào tạo khác: *Không*

Quyết định thành lập số: *621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB*

Ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp: *Ngày 03/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

Quyết định đổi tên Trường số: *1130/QĐ-LĐTBXH*

Ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp: *Ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Tại trụ sở chính: Số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Tiếng Anh	6220206	120	Cao đẳng
		5220206	50	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	50	Cao đẳng
		5510303	30	Trung cấp
3	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	6510304	50	Cao đẳng
		5510304	70	Trung cấp
4	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	6520217	50	Cao đẳng
		5520217	70	Trung cấp
5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	30	Cao đẳng
6	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	5510305	30	Trung cấp
7	Điện tử công nghiệp	6520225	50	Cao đẳng
		5520225	50	Trung cấp
8	Điện công nghiệp	6520227	50	Cao đẳng
		5520227	50	Trung cấp
9	Lắp đặt thiết bị lạnh	6520114	50	Cao đẳng
		5520114	60	Trung cấp
10	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	6510211	70	Cao đẳng
		5510211	50	Trung cấp
11	Cắt gọt kim loại	6520121	50	Cao đẳng
		5520121	50	Trung cấp
12	Công nghệ chế tạo máy	6510212	35	Cao đẳng
13	Công nghệ chế tạo dụng cụ	5510212	35	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
14	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	50	Cao đẳng
		5510201	35	Trung cấp
15	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	6520155	35	Cao đẳng
		5520155	35	Trung cấp
16	Công nghệ ô tô	6510216	150	Cao đẳng
		5510216	50	Trung cấp
17	Tin học ứng dụng	6480205	35	Cao đẳng
		5480205	30	Trung cấp
18	Công nghệ kỹ thuật máy tính	6480105	35	Cao đẳng
19	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	5480105	30	Trung cấp
20	Lập trình máy tính	6480207	35	Cao đẳng
		5480207	50	Trung cấp
21	Quản trị mạng máy tính	6480209	70	Cao đẳng
		5480209	50	Trung cấp
22	Thiết kế trang web	6480214	35	Cao đẳng
		5480214	30	Trung cấp
23	An ninh mạng	6480216	35	Cao đẳng
		5480216	30	Trung cấp
24	Tài chính doanh nghiệp	6340201	70	Cao đẳng
		5340201	35	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
25	Kế toán doanh nghiệp	6340302	70	Cao đẳng
		5340302	35	Trung cấp
26	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	6340417	70	Cao đẳng
		5340417	35	Trung cấp
27	May thời trang	6540205	50	Cao đẳng
		5540205	50	Trung cấp
28	Công nghệ may Veston	6540207	35	Cao đẳng
		5540207	35	Trung cấp
29	Công nghệ may	6540204	70	Cao đẳng
30	Công nghệ may và thời trang	5540204	50	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 152/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 19/6/2017; giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 152a/2017/GCNĐKBS-TCDN ngày 12/7/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Dạy nghề./

Ơn

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Minh